

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2024/HS-ST
Ngày 11/06/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đắc Ty.

- Bà Nguyễn Thị Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: QTT; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04/01/1987 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn ĐTh, xã XTh, huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: QTPh (đã chết); Con bà: ĐTR, sinh năm 1937; có chồng là HKĐ, sinh năm 1986, HKTT: ĐTh, XTh, NhQ, Ninh Bình; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2024 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh ĐVCng, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn LPhng, xã ThB, huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh TrVTg, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn 4, xã LVn, huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người được ủy quyền: bà VTT, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn 4, xã LVn, huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt có lý do.

+ Anh NĐGg, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn HL, xã GTh, huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Bà ĐTR, sinh năm 1937. Địa chỉ: thôn Đng Bng, xã ABnh, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn Tám, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn LPhng, xã ThB, huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/11/2018, QTT đang ở nhà bà ĐTR (là mẹ đẻ QTT) tại thôn Đng Bng, ABnh, Lạc Thủy, Hoà Bình là thì có anh ĐVCng đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng BKS 35N1-227.57 đến chơi. Do bà ĐTR bị ốm, QTT đã mượn xe mô tô của anh ĐVCng để đưa mẹ đi khám tại huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Sau khi đưa mẹ đến Bệnh viện đa khoa huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình khám bệnh, QTT nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm lấy tiền để tiêu sài nên QTT đã điện thoại cho anh VVM là lái xe ôm đón bà ĐTR và đưa bà về nhà tại huyện L Th, tỉnh Hòa Bình. Còn QTT đi xe mô tô đến nhà anh TrVTg vay số tiền 4.500.000 đồng và đặt xe mô tô BKS 35N1-227.57 để làm tin, hẹn anh TrVTg 2-3 ngày sau sẽ quay lại trả tiền và lấy lại xe. Sau khi vay được tiền, QTT tắt điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 21/11/2018, do không thấy QTT trả xe, anh ĐVCng gọi điện thoại thì không liên lạc được với QTT nên đã đến gia đình QTT tìm và được gia đình thông báo lại QTT bỏ đi từ ngày 20/11/2018, không biết đi đâu nên anh ĐVCng đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Lạc Thủy.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo QTT về tội Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng VKS truy tố.
- Người bị hại: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.
- Anh TrVTg: Không có yêu cầu gì. Có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh NĐGg: Tôi là bạn của bị cáo, bị cáo không vay tôi số tiền 4.500.000 đồng mà tôi tự nguyện bồi thường cho bị cáo, tôi không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 4.500.000 đồng, xin giảm nhẹ cho bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo QTT. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

+ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động NOKIA – 105.

Các liệu, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra. CQĐT đã bàn giao cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nên không đề nghị xem xét.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhận ra hành vi vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 20/11/2018 nhờ mối quan hệ với anh ĐVCng, bị cáo QTT đã mượn anh ĐVCng chiếc xe mô tô để đưa mẹ đẻ là bà ĐTR khám bệnh tại huyện NhQ, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, mang xe mô tô của anh ĐVCng đi cầm cố để vay tiền, rồi bỏ trốn khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản kết luận giá trị tài sản bị xâm hại là 17.000.000 đồng.

[3]. Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 175 BLHS 2015. VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian và bị bắt khi đang bị truy nã. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS).

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, được bạn giúp bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm TNHS nên cho bị cáo được hưởng tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Đại diện VKSND tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về Trách nhiệm dân sự

Người bị hại ĐVCng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét.

Anh NĐGg đã tự nguyện trả cho bà VTT (Người được anh TrVTg ủy quyền) đã nhận đủ số tiền 4.500.000 đồng. Phía anh TrVTg không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Anh NĐGg không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 4.500.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với bà Đinh Thị ĐTR được bị cáo mượn xe chở đi khám bệnh. Bà ĐTR không biết việc bị cáo mượn xe sau đó đem đi cấm nên cơ quan CSĐT không đề cập biện pháp xử lý. HĐXX cho là phù hợp.

Đối với anh TrVTg là người cho bị cáo vay tiền sau khi bị cáo đặt xe mô tô BKS 35N1- 227.57 để làm tin. Quá trình điều tra xác định anh TrVTg không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT không đề cập biện pháp xử lý đối với anh TrVTg. HĐXX cho là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo QTT phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.
- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo QTT 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/02/2024.

2. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho QTT 01 (một) điện thoại di động NOKIA – 105.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày. Đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình; VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng

